TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH ĐẠI** **TỈNH BẾN TRE**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 70/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 04/8/2022.
V/v "Ly hôn giữa chị N và anh L"

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI, TỈNH BẾN TRE

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Bùi Tuấn Khanh.

2. Ông Võ Minh Quang

- Thư ký phiên tòa: Ông Võ Thành Trung – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại *tham gia phiên toà:*

Ông Nguyễn Khắc Phiên- Kiểm sát viên.

Ngày 04 tháng 8 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 55/2022/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 02 năm 2022 về việc "*Tranh chấp ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 89/2022/QĐXXST -HN ngày 17 tháng 06 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 99/2022/QĐST-HN ngày 15/7/2022 giữa:

1. Nguyên đơn: Chị Du Thị Cẩm N, sinh năm 1983. (Có đơn xin giải quyết vắng mặt).

Địa chỉ: K, thị trấn B, huyện B, tỉnh Bến Tre.

2. Bị đơn: Anh Phan Nhựt L, sinh năm 1981. (vắng mặt)

Địa chỉ: K, thị trấn BĐ, huyện BĐ, tỉnh Bến Tre.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 30/12/2021 và những lời khai tiếp theo trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Du Thị Cẩm N trình bày như sau:

Chị và anh L chung sống với nhau năm 2000, trên tinh thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống hạnh phúc, đến tháng 7/2020 thì phát sinh

mâu thuẫn, nguyên nhân do anh Lkhông lo làm ăn, không lo cho gia đình. Hiện nay, chị xác định không còn tình cảm với anh L nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn.

Về con chung: có 03 con chung tên: Phan Thị Hoài N, sinh ngày 06/01/2022, Phan Nhựt H, sinh ngày 08/12/2007 và Phan Nhựt T, sinh ngày 02/12/2012 . Hiên tại các con đang sống với chị N, chị yêu cầu tiếp tục nuôi con không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

Về nợ chung: Không có.

Anh Phan Nhựt L vắng mặt nên không có lời trình bày.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng, kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:*

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng:

Đối với Thẩm phán chấp hành tốt theo quy định tại Điều 203 Bộ luật tố tụng dân sự. Hội đồng xét xử, thực hiện đúng các nguyên tắc do pháp luật quy định.

Đối với những người tham gia tố tụng thì nguyên đơn có chấp hành tốt, riêng bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn vắng mặt là vi phạm nghĩa vụ của bị đơn theo quy định tại khoản 16 Điều 70 Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án:

Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Nhung đối với anh anh Lâm.

Về con chung: Tiếp tục giao con chung tên Phan Thị Hoài N, sinh ngày 06/01/2022, Phan Nhựt H, sinh ngày 08/12/2007 và Phan Nhựt T, sinh ngày 02/12/2012 cho chị Nhung nuôi dưỡng. Ghi nhận chị N nuôi con không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xét đến.

Về nợ chung: Không có nên không yêu cầu giải quyết, nên không xet đến.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên toà, kết quả tranh tụng tại phiên tòa và ý kiến của kiểm sát viên. HĐXX nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Du Thị Cẩm N có đơn yêu cầu giải quyết vụ án vắng mặt, anh Phan Nhựt L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ hai lần nhưng vắng không có lý do. Do đó, tiến hành xét xử vắng mặt chị Nhung, anh L là phù hợp với Điều 227, 288 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về hôn nhân: Chị Cẩm N và anh Phan Nhựt L chung sống với nhau năm 2000, trên tin thần tự nguyện và có đăng ký kết hôn nên được công nhận là hôn nhân hợp pháp. Thời gian đầu chung sống hạnh phúc sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân được chị N xác định do anh Lâm không lo làm ăn, làm nợ nần và cũng từ tháng 7/2020 chị và anh L ly thân nhau cho đến nay. Từ lúc ly thân nhau cho đến nay mỗi người đều có cuộc sống độc lập, không ai quan tâm đến ai, Tòa án tổ chức hòa giải nhiều lần để chị N và anh Lđoàn tụ nhưng anh L không đến, anh L có ý thức bỏ mặc hôn nhân giữa anh và chị N. Điều đó, chứng tỏ hôn nhân giữa chị N và anh L đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị N yêu cầu ly hôn với anh L là có căn cứ, phù hợp với Điều 51, 56 Luật hôn nhân và gia đình nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2.2] Về con chung: có 03 con chung tên: Phan Thị Hoài N, sinh ngày 06/01/2022, Phan Nhựt H, sinh ngày 08/12/2007 và Phan Nhựt T, sinh ngày 02/12/2012. Xét thấy, hiện tại các con đang sống với chị N, được chị N chăm sóc, giáo dục tốt nhằm đảm bảo quyền và lợi ích của con chung, cần giao con cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với quy định pháp luật. Việc chị N nuôi con chung là phù hợp với nguyện vọng của hai cháu H và T. Ghi nhận chị N nuôi con không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

[2.3] Về tài sản chung: Chị N không yêu cầu giải quyết , nên không xét đến.

[2.4] Về nợ chung: Chị N khai không có nên không xét đến.

[3] Xét đề nghị của Viện kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[4] Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Du Thị Cẩm N phải chịu án phí là 300.000đ.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 56, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ các Điều 227, 228, 238 Bộ luật tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Du Thị Cẩm N với anh Phan Nhựt L Chị Du Thị Cẩm N được ly hôn anh Phan Nhựt L.

2.Về con chung: Giao 03 con chung tên Phan Nhựt H, sinh ngày 08/12/2007 , Phan Nhựt T, sinh ngày 02/12/2012 và Phan Thị Hoài N, sinh ngày 06/01/2022 cho chị N tiếp tục nuôi dưỡng. Ghi nhận việc chị N nuôi con không yêu cầu anh L cấp dưỡng nuôi con.

Anh L không trực tiếp nuôi con được thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được quyền cản trở. Trong thời gian con chung chưa tròn 18 tuổi chị N được quyền yêu cầu cấp dưỡng nuôi con, anh L được quyền yêu cầu thay đổi việc nuôi con.

3.Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xet đến.

4.Về nợ chung: chị N khai không có, nên không xét đến.

5.Án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị Du Thị Cẩm N phải chịu 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp nộp theo biên lai thu số 0005898 ngày 17/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Đại. Vậy án phí chị N đã nộp đủ.

Chị N, anh L vắng mặt, được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tống đạt hợp lệ./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA huyện Bình Đại;
- UBND xã An Hiệp, huyện Châu Thành, tỉnh Bến Tre;
- Các đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Văn Tuấn